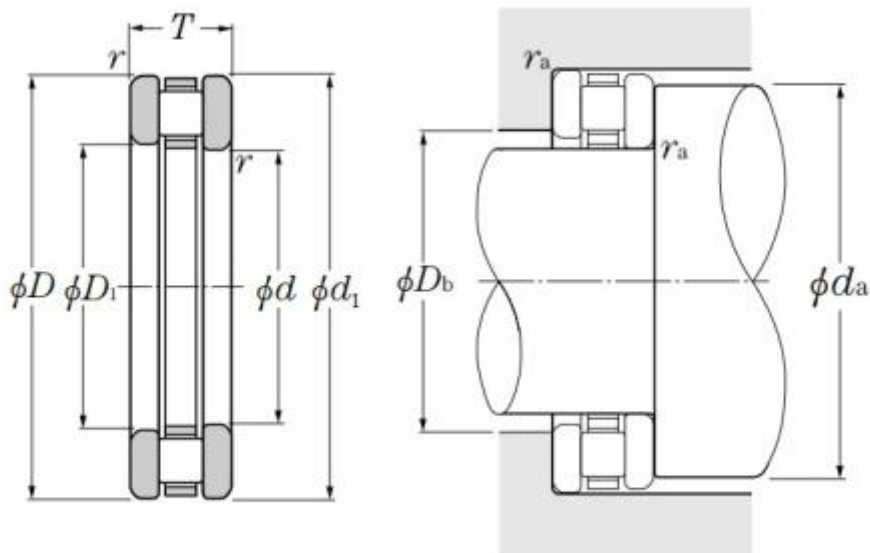


Bạc đạn NTN 81115T2



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Thương hiệu / Hãng sản xuất	NTN
d - Đường kính lỗ của vòng đệm hỗ trợ IR - WS	75 mm
D - Đường kính ngoài của vòng đệm đỡ OR - GS	100 mm
d1 - Đường kính ngoài của vòng đệm hỗ trợ IR - WS	100 mm
D1 - Vòng đệm ổ trục đường kính lỗ khoan OR - GS	77 mm
T - Chiều cao ổ trục đẩy	19 mm
Dw - Đường kính phần tử lăn	7,5 mm
Dc1 - Đường kính lỗ lồng con lăn	75 mm
Dc - Đường kính ngoài của lồng con lăn	100 mm
rs - Bán kính góc lượn tối thiểu	1 mm
Tham khảo lắp ráp lồng	K81115T2

Vòng bi (vòng trong) WS	WS81115
Vòng bi (vòng ngoài) GS	GS81115
Ea - Đường kính ngoài tham chiếu của con lăn	95,1 mm
Eb - Đường kính trong tham chiếu của con lăn	78,7 mm
Trọng lượng	0,425 kg
Trọng lượng lắp ráp lồng	0,115 kg
Vòng bi (vòng trong) khối lượng WS	0,155 kg
Vòng bi (vòng ngoài) GS khối lượng	0,155 kg

HIỆU SUẤT SẢN PHẨM

Ca - Tải trọng trục động định mức	78 kN
C0a - Tải trọng trục tĩnh định mức	268 kN
Cua - Tải trọng trục giới hạn	32,5 kN
N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn mỡ	680 tr/min
N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn dầu	2700 tr/min
Tmin - Nhiệt độ hoạt động tối thiểu	-20 °C
Tmax - Nhiệt độ hoạt động tối đa	120 °C

GIỚI HẠN

da min - Đường kính vai tối thiểu IR	95 mm
Db max - Đường kính vai tối đa OR	80 mm
ras max - Bán kính góc lượn tối đa	1 mm

NTN®



VOBICO.VN
NTN Authorized Distributor